§8. Quy tắc dấu ngoặc

89. Tính tổng :

a) $(-24) + 6 + 10 + 24$;

b) $15 + 23 + (-25) + (-23)$;

c) $(-3) + (-350) + (-7) + 350$;

d) $(-9) + (-11) + 21 + (-1)$.

90. Đơn giản biểu thức :

a) $x + 25 + (-17) + 63$;

b) $(-75) - (p + 20) + 95$.

91. Tính nhanh các tổng sau :

a) $(5674 - 97) - 5674$;

b) $(-1075) - (29 - 1075)$.

92. Bỏ dấu ngoặc rồi tính :

a) $(18 + 29) + (158 - 18 - 29)$;

b) $(13 - 135 + 49) - (13 + 49)$.

93. Tính giá trị của biểu thức : x + b + c, biết :

a) x = −3, b = − 4, c = 2

b) x = 0, b = 7, c = −8.

94*. *Đố :* Điền các số −1, −2, −3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 vào các ô tròn (mỗi số một ô) trong hình 22 sao cho tổng bốn số trên mỗi cạnh của tam giác đều bằng :

a) 9 ; b) 16 ; c) 19.

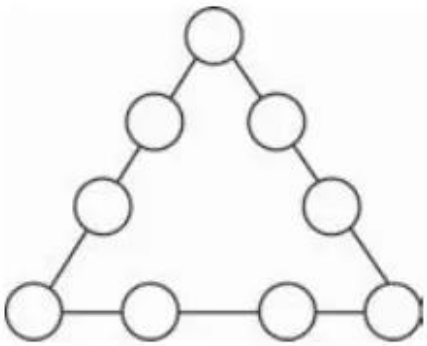

Hình 22

Bài tập bổ sung

8.1. Tổng a − (−b + c − d) bằng :

(A) a − b + c − d ; (B) a + b + c − d ;

(C) a + b + c + d ; (D) a + b − c + d.

8.2. Nối tổng ở cột A với kết quả đúng ở cột B

Cột A		Cột B
(2010 − 1000) − 2010		900
(427 − 2009) − (27 − 2009)		−1000
(−23) − (77 − 1000)		454
		400

8.3. a) Tìm tất cả các số nguyên x thoả mãn : −10 < x < 15.

b) Tính tổng tất cả các số nguyên vừa tìm được.